TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/KDTM-ST
Ngày: 23-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xẹt;
2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/TLST- KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn HT; địa chỉ: Số XY, Khu phố C, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê T – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị TT, sinh năm 1977; địa chỉ: Số XC, BKĐ, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 22/12/2017); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại HPS; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số M tờ bản đồ số 19, xã TVH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị S, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc; vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 26/12/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn do bà Trần Thị TT đại diện trình bày:

Công ty TNHH HT (Sau đây gọi là nguyên đơn) và Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại HPS (Sau đây gọi là bị đơn) có hoạt động mua bán hàng hóa là gỗ từ khoảng cuối năm 2015. Đến tháng 9/2017 giữa hai công ty xảy ra tranh chấp, sự việc

đã được nguyên đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã thụ lý giải quyết. Quá trình giải quyết, bị đơn do bà Nguyễn Thị S có ký giấy xác nhận còn nợ của nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và hẹn đến ngày 15/12/2017 sẽ thanh toán số tiền trên sau đó nguyên đơn rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, từ đó đến nay, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn không thanh toán thêm được số tiền nào khác. Nhận thấy bị đơn không thanh toán số nợ còn lại là vi phạm quyền và lợi ích của mình nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập người đại diện theo pháp luật của bị đơn để làm việc nhưng bị đơn không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền tranh tụng của mình nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ do mua bán hàng hóa chưa thanh toán, kèm theo đơn khởi kiện là giấy xác nhận công nợ ngày 19/9/2017. Tại giấy xác nhận công nợ, bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng; quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 20.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ 130.000.000 đồng. Theo giấy xác nhận công nợ, ngày 15/12/2017 bị đơn phải thanh toán hết số tiền nợ cho nguyên đơn nhưng chỉ trả được 20.000.000 đồng sau đó không thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số nợ còn lại là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận mua bán hàng hóa là gỗ từ năm 2015. Đến ngày 19/9/2017, nguyên đơn và bị đơn lập "Văn bản xác nhận công nợ" xác nhận bị đơn còn nợ tiền mua hàng của nguyên đơn là 150.000.000 đồng, bị đơn hứa đến ngày 15/12/2017 sẽ trả hết cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng, bị đơn mới trả cho nguyên đơn được 20.000.000 đồng thì không trả số tiền còn lại nên phát sinh tranh chấp. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 24 của Luật Thương mại. Bị đơn có trụ sở tại xã TVH, thị xã Tân Uyên nên thẩm quyền giải quyết thuộc

Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét trình bày, yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn:

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn có nộp "Văn bản xác nhận công nợ" được lập ngày 19/9/2017, trên văn bản này có chữ ký của ông Lê T là Giám đốc của Công ty TNHH HT và chữ ký của bà Nguyễn Thị S là Giám đốc của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại HPS, văn bản này được lập tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Theo trình bày của nguyên đơn, giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ mua bán hàng hóa là gỗ từ năm 2015. Đến năm 2017, hai bên phát sinh tranh chấp, nguyên đơn có khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian Tòa án đang thụ lý, ngày 19/9/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, xác nhận công nợ và hẹn thời hạn trả tiền nên nguyên đơn rút đơn khởi kiện. Theo văn bản xác nhận công nợ, bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền mua hàng còn thiếu là 150.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 15/12/2017; tuy nhiên, bị đơn mới trả cho nguyên đơn được số tiền 20.000.000 đồng sau đó không trả số tiền còn lại.

Trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với chứng cứ đã cung cấp. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ tiền mua gỗ của nguyên đơn, việc bị đơn không trả số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên mua quy định tại Điều 50, 55 của Luật Thương mại, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là có căn cứ. Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận bị đơn đã thanh toán được số tiền 20.000.000 đồng, hiện bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng; ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thanh toán. Xét thấy, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền mua hàng còn nợ, không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi; việc không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 24, 50 và 55 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH HT đối với Công ty

TNHH MTV sản xuất thương mại HPS về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại HPS có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH HT số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH HT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại HPS chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán.

2. Về án phí:

Trả lại cho Công ty TNHH HT số tiền 3.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0013615 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại HPS phải chịu 6.500.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Vũ Trọng Quân